

Địa giới xã Đắk Dục: Đông giáp xã Đắk Ang; Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Nam giáp xã Đắk Nông; Bắc giáp xã Đắk Môn.

- Xã Đắk Nông có 8.500 ha diện tích tự nhiên và 2.019 nhân khẩu.

Địa giới xã Đắk Nông: Đông giáp xã Đắk Ang; Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Nam giáp xã Đắk Xú; Bắc giáp xã Đắk Dục.

Huyện Đắk Hà:

Thành lập xã Ngọc Wang trên cơ sở các thôn 4, 5, 11, 14 của xã Đắk Uy với 4.000 ha diện tích tự nhiên và 797 nhân khẩu; các làng Kon Gu 1, Kon Gu 2 và làng Kon Stiu của xã Ngọc Réo với 3.245 ha diện tích tự nhiên và 648 nhân khẩu.

- Xã Ngọc Wang có 7.245 ha diện tích tự nhiên và 1.455 nhân khẩu.

Địa giới xã Ngọc Wang: Đông giáp xã Ngọc Réo; Tây giáp xã Hà Môn và thị trấn Đắk Hà; Nam giáp xã Đắk Cẩm (thị xã Kon Tum) và xã Đắk La; Bắc giáp xã Đắk Uy.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

- Xã Đắk Uy còn lại 13.480 ha diện tích tự nhiên và 4.220 nhân khẩu.

- Xã Ngọc Réo còn lại 10.875 ha diện tích tự nhiên và 2.321 nhân khẩu.

Thị xã Kon Tum:

Thành lập xã Đắk Rơ Va trên cơ sở 2.840 ha diện tích tự nhiên và 2.038 nhân khẩu của xã Chư Hreng.

- Xã Đắk Rơ Va có 2.840 ha diện tích tự nhiên và 2.038 nhân khẩu.

Địa giới xã Đắk Rơ Va: Đông giáp tỉnh Gia Lai; Tây giáp phường Thống Nhất; Nam giáp xã Chư Hreng; Bắc giáp phường Thắng Lợi.

- Xã Chư Hreng sau khi điều chỉnh địa giới hành chính còn lại 2.960 ha diện tích tự nhiên và 3.167 nhân khẩu.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 74-CP ngày 22-11-1996 về việc thành lập quận Thanh Xuân, quận Cầu Giấy, thành lập và đổi tên một số phường thuộc thành phố Hà Nội.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay thành lập quận Thanh Xuân, quận Cầu Giấy, thành lập và đổi tên một số phường thuộc thành phố Hà Nội như sau:

I. Thành lập quận Thanh Xuân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các phường Thượng Đình, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Kim Giang, Phương Liệt; 78,1 ha diện tích tự nhiên và 20.862 nhân khẩu của phường Nguyễn Trãi, 98,4 ha diện tích tự nhiên 5.506 nhân khẩu của phường Khương Thượng (thuộc quận Đống Đa); toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Nhân Chính (huyện Từ Liêm) và xã Khương Đình (huyện Thanh Trì).

Quận Thanh Xuân có diện tích tự nhiên 913,2 ha và 117.863 nhân khẩu, gồm 11 đơn vị hành chính trực thuộc là:

1. Phường Thanh Xuân (được đổi tên thành phường Thanh Xuân Trung) có 106,2 ha diện tích tự nhiên và 11.036 nhân khẩu.

2. Phường Thượng Đình có 65,8 ha diện tích tự nhiên và 13.516 nhân khẩu.

3. Phường Kim Giang có 22,3 ha diện tích tự nhiên và 8.387 nhân khẩu.

4. Phường Phương Liệt có 102,8 ha diện tích tự nhiên và 13.030 nhân khẩu.

5. Phường Thanh Xuân Nam được thành lập trên cơ sở 32,8 ha diện tích tự nhiên và 8.266 nhân khẩu của phường Thanh Xuân Bắc.

Địa giới phường Thanh Xuân Nam: Đông giáp phường Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung; Tây giáp xã Trung Văn (huyện Từ Liêm); Nam

giáp xã Tân Triều (huyện Thanh Trì), phường Văn Mỹ (thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây); Bắc giáp phường Thanh Xuân Bắc.

6. Phường Thanh Xuân Bắc còn lại 48,4 ha diện tích tự nhiên và 17.857 nhân khẩu.

7. Phường Khương Mai được thành lập trên cơ sở 98,4 ha diện tích tự nhiên và 5.506 nhân khẩu của phường Khương Thượng.

Địa giới phường Khương Mai: Đông giáp phường Phương Liệt; Tây giáp phường Khương Trung; Nam giáp xã Định Công (huyện Thanh Trì); Bắc giáp phường Khương Thượng (quận Đống Đa).

Phường Khương Thượng (quận Đống Đa) sau khi điều chỉnh địa giới hành chính còn lại 33,5 ha diện tích tự nhiên và 10.010 nhân khẩu.

8. Phường Khương Trung được thành lập trên cơ sở 78,1 ha diện tích tự nhiên và 20.862 nhân khẩu của phường Nguyễn Trãi (quận Đống Đa).

Địa giới phường Khương Trung: Đông giáp phường Khương Mai; Tây giáp phường Thượng Đình; Nam giáp phường Khương Đình và xã Định Công (huyện Thanh Trì); Bắc giáp phường Nguyễn Trãi (quận Đống Đa).

Phường Nguyễn Trãi (quận Đống Đa) sau khi điều chỉnh địa giới hành chính còn lại 23,4 ha diện tích tự nhiên và 11.230 nhân khẩu được đổi tên thành phường Ngã Tư Sở.

9. Phường Khương Đình được thành lập trên cơ sở 138,9 ha diện tích tự nhiên và 5.929 nhân khẩu của xã Khương Đình.

Địa giới phường Khương Đình: Đông giáp xã Định Công (huyện Thanh Trì); Tây giáp phường Hạ Đình; Nam giáp phường Kim Giang và xã Đại Kim (huyện Thanh Trì); Bắc giáp phường Khương Trung.

10. Phường Hạ Đình được thành lập trên cơ sở phần còn lại của xã Khương Đình gồm 58,6 ha diện tích tự nhiên và 4.245 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hạ Đình: Đông giáp phường Khương Đình; Tây giáp phường Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân Nam; Nam giáp xã Tân Triều (huyện Thanh Trì) và phường Kim Giang; Bắc giáp phường Thượng Đình.

11. Phường Nhân Chính được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Nhân Chính, gồm 160,9 ha và 9.229 nhân khẩu.

Địa giới quận Thanh Xuân: Đông giáp quận Hai Bà Trưng; Tây giáp huyện Từ Liêm và thị xã

Hà Đông (tỉnh Hà Tây); Nam giáp huyện Thanh Trì; Bắc giáp quận Đống Đa và quận Cầu Giấy.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, quận Đống Đa còn lại 993,9 ha diện tích tự nhiên và 268.858 nhân khẩu, gồm 21 phường: Văn Miếu, Văn Chương, Cát Linh, Quốc Tử Giám, Bàn Bật, Ô Chợ Dừa, Nam Đồng, Quang Trung, Trung Liệt, Thổ Quan, Khâm Thiên, Trung Phụng, Phương Liệt, Kim Liên, Trung Tự, Láng Hạ, Phương Mai, Láng Thượng, Thịnh Quang, Khương Thượng, Ngã Tư Sở.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Thanh Trì còn lại 9.791 ha diện tích tự nhiên và 195.757 nhân khẩu, gồm 24 xã: Tân Triều, Yên Sở, Thanh Trì, Trần Phú, Hoàng Liệt, Lĩnh Nam, Tứ Hiệp, Vĩnh Tuy, Đại Kim, Thịnh Liệt, Định Công, Thanh Liệt, Yên Mỹ, Vĩnh Quỳnh, Hữu Hòa, Tả Thanh Oai, Tam Hiệp, Liên Ninh, Ngũ Hiệp, Ngọc Hồi, Duyên Hà, Đông Mỹ, Đại Áng, Vạn Phúc và thị trấn Văn Điển.

II. Thành lập quận Cầu Giấy trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các thị trấn: Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Mai Dịch và các xã Dịch Vọng, Yên Hòa, Trung Hòa của huyện Từ Liêm.

Quận Cầu Giấy có diện tích tự nhiên 1.210,07 ha và 82.994 nhân khẩu, gồm 7 đơn vị hành chính trực thuộc là:

1. Phường Quan Hoa được thành lập trên cơ sở thị trấn Cầu Giấy, có diện tích tự nhiên 99,9 ha và 13.716 nhân khẩu.

2. Phường Nghĩa Đô được thành lập trên cơ sở thị trấn Nghĩa Đô, có diện tích tự nhiên 128,7 ha và 13.753 nhân khẩu.

3. Phường Nghĩa Tân được thành lập trên cơ sở thị trấn Nghĩa Tân, có diện tích tự nhiên 57,37 ha và 14.519 nhân khẩu.

4. Phường Mai Dịch được thành lập trên cơ sở thị trấn Mai Dịch, có diện tích tự nhiên 208,4 ha và 13.087 nhân khẩu.

5. Phường Dịch Vọng được thành lập trên cơ sở xã Dịch Vọng, có diện tích tự nhiên 262,7 ha và 9.613 nhân khẩu.

6. Phường Yên Hòa được thành lập trên cơ sở xã Yên Hòa, có diện tích tự nhiên 207,2 ha và 9.204 nhân khẩu.

7. Phường Trung Hòa được thành lập trên cơ sở xã Trung Hòa, có diện tích tự nhiên 245,8 ha và 9.102 nhân khẩu.

Địa giới quận Cầu Giấy: Đông giáp quận Tây Hồ, quận Ba Đình và quận Đống Đa; Tây giáp

huyện Từ Liêm; Nam giáp quận Thanh Xuân; Bắc giáp huyện Từ Liêm và quận Tây Hồ.

Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện Từ Liêm còn lại 7.499,63 ha diện tích tự nhiên và 156.690 nhân khẩu, gồm 16 đơn vị hành chính, gồm các xã: Mỹ Đình, Tây Tựu, Phú Diễn, Minh Khai, Thượng Cát, Liên Mạc, Thụy Phương, Đông Ngạc, Xuân Đình, Cổ Nhuế, Trung Văn, Mễ Trì, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Xuân Phương và thị trấn Cầu Diễn.

III. Đổi tên các phường sau:

- Đổi tên phường Cầu Giấy thuộc quận Ba Đình thành phường Ngọc Khánh.

- Đổi tên phường Nguyễn Trãi thuộc quận Đống Đa (sau khi đã điều chỉnh địa giới hành chính) thành phường Ngã Tư Sở.

- Đổi tên phường Thanh Xuân thuộc quận Thanh Xuân (sau khi đã điều chỉnh địa giới hành chính) thành phường Thanh Xuân Trung.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 75-CP ngày 28-11-1996 về việc thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường chứng khoán và quản lý hoạt động chứng khoán ở Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban chuẩn bị thị trường chứng khoán và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng tổ chức và quản lý Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp, biên chế của Ủy ban thuộc biên chế quản lý Nhà nước.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trụ sở tại Hà Nội và cơ quan đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Soạn thảo các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, và tổ chức, hướng dẫn thực hiện các văn bản đó.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

3. Cấp, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đối với công ty kinh doanh chứng khoán, công ty tư vấn chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các đơn vị được phát hành chứng khoán để giao dịch ở thị trường chứng khoán theo quy định của Chính phủ.

4. Thành lập và quản lý các tổ chức dịch vụ và phụ trợ cho hoạt động của thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, đình chỉ hoạt động hoặc giải thể Sở Giao dịch chứng khoán.

6. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán và các tổ chức có liên quan đến việc phát hành, kinh doanh, dịch vụ chứng khoán.

7. Ban hành các quy định về niêm yết, thông báo phát hành, thông tin về giao dịch, mua bán chứng khoán; thỏa thuận với Bộ Tài chính để quy định phí, lệ phí liên quan đến việc phát hành và kinh doanh chứng khoán.

8. Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh chứng khoán và thị trường chứng khoán.